TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2025.
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 và ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 849/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HNGĐ 14/01/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Tổ X1, ấp XB, xã MĐ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Nhà trọ TN, số X8, đường D, tổ X5, khu phố X6, phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Tạ Văn Thám E, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp C, xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ HT, số 137, đường D, khu phố X6, phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà M và ông E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Sau khi kết hôn, bà M và ông E đều làm công nhân sống tại phường TH, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Bà M và ông E sống hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do ông E cờ bạc, gây ra nợ nần nhiều lần, vợ chồng thường xuyên cải vã nhau, sống không có hạnh phúc. Đến khoảng tháng 3 năm 2024 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, bà M và ông E sống ly thân cho đến nay.

Nay, bà M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông E.

- Về con chung: Bà M khai vợ chồng có 01 con chung là Tạ Hoàng N, sinh ngày 25/9/2015, hiện tại con chung do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, bà M có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà M không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Tạ Văn Thám E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng ông E vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà M nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Phạm Thị M có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Tạ Văn Thám E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông E vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà M và ông E tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, có đăng ký kết hôn ngày 19/5/2014 tại Uỷ ban nhân dân xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông E là

hợp pháp. Thời gian đầu, bà M và ông E chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông E đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa. Khi bà M có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông E, Tòa án triệu tập ông E nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng ông E vắng mặt không lý do. Xét thấy, ông E không còn thiện chí sống chung với bà M nên không cần duy trì cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2] *Về con chung*: Bà M khai bà M và ông E có 01 con chung như đã nêu trên, hiện tại do bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, bà M đang là công nhân thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, có việc làm ổn định, thu nhập hàng tháng tương đối cao. Cháu N hiện tại được nuôi dưỡng tốt, có sức khoẻ bình thường và được đi học. Ly hôn, cháu N có nguyện vọng sống cùng với bà M. Như vậy, bà M đảm bảo được các quyền lợi cho con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà M là được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà M không yêu cầu ông E đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông E.

Trong thời gian tới, nếu bà M gặp khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì bà M và ông E có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà M không tranh chấp nên không đề cập đến. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản và nợ chung bằng vụ án khác.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Phạm Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị M đối với bị đơn ông Tạ Văn Thám E về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M được ly hôn ông Tạ Văn Thám E

1.2. Về con chung:

Giao cháu Tạ Hoàng N, sinh ngày 25/9/2015 cho bà Phạm Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Tạ Văn Thám E không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tạ Văn Thám E có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà M và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông E trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không tranh chấp nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0005684 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- UBND xã TT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga